TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 06-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Linh và ông Lường Khắc Tiệp.
- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Cao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn T**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2000, tại huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1979; bị cáo có vợ là Đinh Thị P, sinh năm 2001 và một con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/02/2018 bị Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định số: 34/QĐ-XPVPHC *(đã chấp hành xong ngày 09/02/2018).*

- Ngày 09/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 50.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc theo Bản án số: 10/2019/HS-ST. Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 39/2020/HS-GĐT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận một phần Kháng nghị giám đốc thẩm số: 14/QĐ-VC1-HS ngày 24/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội Quyết định sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt Bùi Văn T 9.800.000 đồng *(đã chấp hành nộp phạt và nộp án phí hình sự sơ thẩm xong ngày 24/02/2020).*

- Ngày 16/3/2023 bị Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính số tiền 6.500.000 về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức

khỏe của người khác theo Quyết định số: 14/QĐ-XPHC *(đã chấp hành xong ngày 17/03/2023).*

Bị cáo có sử dụng nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Văn N**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1988, tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1992 và hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 03/QĐ-TA *(đã chấp hành xong ngày 15/6/2018).*

Bị cáo có sử dụng nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1992, nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, Công an xã Cun Pheo chủ trì phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Mai Châu đang thực hiện nhiệm vụ tại xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện Bùi Văn T, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28E1-195.xx đi theo hướng xã Hang Kia – xã Cun Pheo, chở theo sau là Đinh Văn N, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ 01 gói được quấn băng dính màu đen, bên trong có 02 gói nilon màu xanh, trong đó 01 gói chứa 03 viên nén màu hồng và 01 gói chứa chất bột dạng cục màu trắng. N đang cầm nắm trong lòng bàn tay phải. N và T cùng khai nhận các viên nén màu hồng và chất bột màu trắng là ma túy N và T cùng nhau góp tiền mua được, mục đích để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích khác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn T và Đinh Văn N khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, Đinh Văn N đi chơi và gặp Bùi Văn T tại thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. T có nói chuyện và rủ N góp tiền đi lên xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy để cùng sử dụng, N đồng ý. T góp 300.000 đồng, N góp 100.000 đồng, T là người cầm tiền, sau khi thống nhất. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28E1-195.xx là xe của N, chở N đi lên xã Hang Kia, trên đường đi cả hai dừng lại đổ xăng xe hết 100.000 đồng, khi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm

Thung Mặn, xã Hang Kia cả hai gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ dọc đường, T dừng xe và hỏi mua ma túy với người đàn ông trên, còn N đứng tại xe mô tô cách khoảng 02 mét nghe được nội dung trao đổi mua bán ma túy. Người đàn ông trên đồng ý bán ma túy, T đưa 300.000 đồng cho người đó nhận tiền rồi đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại đưa cho T 01 cuộn băng dính màu đen, T và N đều biết bên trong là ma túy nên T đưa cho N cầm rồi điều khiển xe mô tô đi về theo hướng cũ. Khi đến xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu thì bị tổ công tác Công an xã Cun Pheo chủ trì phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Mai Châu bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Bản kết luận giám định số: 204/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 03 viên nén màu hồng trong gói ký hiệu G1 có tổng khối lượng là 0,32 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Chất bột dạng cục màu trắng trong gói ký hiệu G2 có khối lượng: 0,56 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSMC ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Bùi Văn T và Đinh Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Đinh Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 đến 22 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 16 đến 20 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người sử dụng nghiện chất ma túy, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 28E1-195.xx, quá trình điều tra xác định chủ xe là Đinh Văn N. Xét thấy các bị cáo có khai dùng chiếc xe đi mua chất ma túy, tuy nhiên bị cáo Đinh Văn N cầm chất ma túy ở lòng bàn tay phải, hành vi của các bị cáo không cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, mà cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên xác định không dùng xe mô tô vào việc phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hơn nữa chiếc xe này do vợ của Đinh Văn N là chị Bùi Thị H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình là người đã

trực tiếp bỏ tiền của mình mua chiếc xe trên cho N đứng tên để làm phương tiện đi lại chung cho gia đình. Việc T và N sử dụng xe để đi mua ma túy chị H không biết và không liên quan, nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này, không xác định được là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, các bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do các bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Đinh Văn N có ý kiến chiếc xe mô tô bị tạm giữ là do vợ bị cáo bỏ tiền của mình ra mua làm phương tiện đi lại của cả gia đình bị cáo, việc bị cáo dùng chiếc xe trên đi mua ma túy vợ bị cáo không biết, không liên quan, bị cáo đề nghị được trả lại chiếc xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị H có ý kiến: Ngày 21/4/2024, bị cáo Đinh Văn N đã đùng chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 28E1-195.xx đi đâu, làm gì chị H không biết, việc Bùi Văn T và Đinh Văn N đã dùng chiếc xe trên để đi tìm mua ma túy, chị H không liên quan. Nguồn gốc chiếc xe tuy đứng tên Đinh Văn N nhưng là xe chung của gia đình là do chị H mua vào năm 2019 từ tiền tích cóp của chị. Hiện nay chiếc xe trên vẫn đang bị Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thu giữ, chị H đề nghị trả lại chiếc xe mô tô trên cho gia đình chị để làm phương tiện đi lại chung của cả gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Các bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Bùi Văn T và Đinh Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, Đinh Văn N và Bùi Văn T góp tiền đi lên khu vực xóm Thung Mặn, xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, để mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đinh Văn N và Bùi Văn T trên đường về đến

xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì tổ công tác Công an xã Cun Pheo chủ trì phối hợp đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Mai Châu phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ được gồm: 0,32 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,56 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,88 gam. Số ma túy trên là do N và T cùng nhau góp tiền mua về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích gì khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định Bùi Văn T và Đinh Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy bị thu giữ nêu trên.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Các bị cáo vì nghiện chất ma túy, tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Trong vụ án này giữa hai bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc, phân công cụ thể, các bị cáo chỉ rủ nhau cùng đi tìm mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức.

Trong vụ án này, Bùi Văn T là người rủ, chở Đinh Văn N bằng chiếc xe mô tô của N đi tìm mua ma túy và T cũng là người trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy từ người đàn ông đã bán ma túy cho hai bị cáo, sau khi mua được ma túy T đã đưa cho Đinh Văn N cầm. Đối với Đinh Văn N khi được rủ đi mua ma túy về sử dụng N đã đồng ý ngay và cũng là người góp tiền chung với T để mua ma túy, sau khi mua được ma túy Đinh Văn N là người trực tiếp cầm, tàng trữ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đinh Văn N là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò của từng bị cáo, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với từng bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Đối với bị cáo Đinh Văn N đã được Tòa án nêu quy định của pháp luật là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp miễn án phí, tuy nhiên bị cáo có ý kiến không làm đơn xin miễn án phí, bị cáo sẽ tự nguyện nộp theo quy định. Do đó bị cáo Bùi Văn T và Đinh Văn N phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Đinh Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 *(mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/4/2024.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn N 16 *(mười sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn N 01 chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 28E1-195.xx.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 53/THA ngày 26/8/2024 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn T, Đinh Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND; VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Phòng Hồ sơ CAT HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS CAMC;
- Cơ quan điều tra CAMC;
- THA hình sự; Chi cục THA dân sự;
- UBND thị trấn Mãn Đức, huyện T;
- UBND xã Lỗ Sơn, huyện T;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng